

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 16 - 4 - 2018  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lý Thị Thủy

Bà Lương Bích Diệp.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị H, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu X, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Mã Văn D, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2018 và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày:

Chị Nông Thị H kết hôn với anh Mã Văn D tháng 11/2014. Trước khi cưới có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tháng 11/2015

vợ chồng sinh con chung, sau khi sinh con cuộc sống khó khăn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Mã Văn D không quan tâm đến gia đình hay đi đánh bạc về nhà gây sự với vợ. Đến tháng 6 năm 2017 chị Nông Thị H xin đi làm công nhân tại công ty S ở thành phố H, tỉnh Bắc Ninh. Tháng 10/2017 chị về nhà thăm gia đình, giữa chị và mẹ anh Mã Văn D có xảy ra mâu thuẫn, mẹ anh Mã Văn D đánh chị, chị bỏ về bên ngoại ở, sau đó chị tiếp tục đi xuống tỉnh Bắc Ninh làm công nhân, từ đó anh chị không ai hỏi thăm quan tâm gì đến nhau, không về chung sống với nhau nữa, hai vợ chồng sống ly thân, nay chị Nông Thị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau được nữa. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mã Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Mã Tuấn M, sinh ngày 02/11/2015. Hiện cháu đang sống với anh Mã Văn D, sau khi ly hôn chị Nông Thị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu, không yêu cầu anh Mã Văn D cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang đi làm công nhân thu nhập của chị trung bình 8.000.000 đồng/tháng, chị có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Mã Văn D trình bày: Anh Mã Văn D xác nhận tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể hàn gắn, chung sống với nhau được nữa. Nay chị Nông Thị H xin ly hôn anh Mã Văn D đồng ý.

Về con chung: Anh Mã Văn D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mã Tuấn M, sinh ngày 02/11/2015, không yêu cầu chị Nông Thị H cấp dưỡng nuôi con. Công việc của anh Mã Văn D không ổn định chủ yếu đi làm thuê ở Trung Quốc, mức thu nhập không đồng đều, có tháng được 3.000.000 đồng, có tháng 8.000.000 đồng, anh Mã Văn D không có tài liệu chứng minh cho thu nhập của mình.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nông Thị H và anh Mã Văn D xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Nông Thị H yêu cầu được ly hôn, anh Mã Văn D nhất trí. Về con chung chị Nông Thị H và anh Mã Văn D đều yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành, không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, thu thập tài liệu, chứng cứ cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật. Những người tham gia tố tụng trong vụ án được triệu tập thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; về tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân từ tháng 10/2017, tại phiên tòa

chị Nông Thị H xin ly hôn, anh Mã Văn D nhất trí, đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận tình ly hôn của các đương sự;

Về quyền nuôi con chung cháu Mã Tuấn M, sinh ngày 02/11/2015 các bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, đối với chị Nông Thị H hiện tại đang làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh thu nhập ổn định 8.000.000đồng/tháng có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung; anh Mã Văn D thu nhập không ổn định bình quân 23.000.000 đồng/năm không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung; hơn nữa cháu Mã Tuấn M hiện nay chưa được 36 tháng tuổi, áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Mã Tuấn M cho chị Nông Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh Mã Văn D không phải cấp dưỡng do chị Nông Thị H không yêu cầu; về án phí chị Nông Thị H phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Mã Văn D kết hôn năm 2014 có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, như vậy cuộc hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Mã Văn D không tu chí làm ăn, chị Nông Thị H khuyên bảo anh nhiều lần nhưng anh Mã Văn D vẫn không thay đổi, chị Nông Thị H đi xuống tỉnh Bắc Ninh làm công nhân, đến tháng 10 năm 2017 chị Nông Thị H về nhà thăm chồng con, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, giữa chị và mẹ anh Mã Văn D xảy ra mâu thuẫn và mẹ anh Mã Văn D đánh chị, nên chị Nông Thị H bỏ về bên ngoại sau đó tiếp tục đi xuống tỉnh Bắc Ninh đi làm công nhân, vợ chồng ly thân từ đó. Anh Mã Văn D thừa nhận vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay, thỉnh thoảng chị Nông Thị H có về thăm con chung, nhưng vợ chồng không còn tình cảm, nay chị Nông Thị H xin ly hôn anh Mã Văn D nhất trí. Điều đó chứng tỏ anh, chị vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nông Thị H yêu cầu ly hôn, anh Mã Văn D nhất trí, việc tự nguyện thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xem xét công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Mã Văn D.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Mã Tuấn M, sinh ngày 02/11/2015 sau khi ly hôn anh Mã Văn D và chị Nông Thị H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy: Đối với anh Mã Văn D cuộc sống hiện nay nghề nghiệp chủ yếu làm nông nghiệp, trồng màu, thu nhập bình quân 23.000.000đồng/năm, ngoài ra anh Mã Văn D đi sang Trung Quốc làm nghề bốc vác thuê thu nhập không ổn định, không đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Đối với chị Nông Thị H hiện nay đang làm công nhân tại công ty S tại tỉnh Bắc Ninh có mức thu nhập ổn định 8.000.000đồng/tháng, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, hơn nữa cháu Mã Tuấn M sinh ngày

02/11/2015 đến nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện. Hội đồng xét xử xem xét giao cho chị Nông Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Mã Tuấn M, sinh ngày 02/11/2015 cho đến khi trưởng thành 18 tuổi, anh Mã Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Nông Thị H không yêu cầu, anh Mã Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, về công nợ của vợ chồng: Không có.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 58, khoản 3 Điều 81, các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Mã Văn D.

2/ Về con chung: Giao con chung cháu Mã Tuấn M, sinh ngày 02/11/2015 cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Mã Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Nông Thị H không yêu cầu, anh Mã Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2012/01159 ngày 06/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử có mặt các bên đương sự, báo cho các bên biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Lương Thị Lan**